

Lời dạy của tôn giả Xá Lợi Phất dành cho trưởng giả trong kinh giáo giới Cấp Cô Độc

ISSN: 2734-9195

10:05 02/10/2026

Trọng tâm giáo lý được truyền giảng cho cư sĩ Cấp Cô Độc bao gồm hệ thống thực hành buông xả hoàn toàn đối với sáu nội xứ, sáu ngoại xứ và sáu thức.

Tóm tắt:

Nhắc đến bài *Kinh giáo giới Cấp Cô Độc* trong *Kinh trung bộ*, hẳn ai cũng biết ít nhiều đến nhân vật vang danh trong lịch sử với sự kiện ‘Trải vàng mua đất’ của trưởng giả Cấp Cô Độc. Bài kinh đã để lại một bài học sâu sắc về lời dạy của Tôn giả Xá Lợi Phất đối với Cấp Cô Độc nói riêng và cư sĩ lúc cận tử nói chung.

Bên cạnh đó, bài kinh còn giúp chúng ta hiểu rõ hơn về bản chất vô thường của cuộc sống. Bệnh tật và cái chết là quy luật tất yếu không ai tránh khỏi. Qua câu chuyện của Cấp Cô Độc, người đọc được khuyến khích đối diện với những nỗi sợ hãi về bệnh tật và cái chết một cách bình tĩnh và chấp nhận. Tôn giả Xá lợi phất đã giảng dạy cho Cấp Cô Độc về giáo lý vô ngã, tức là không có một cái ‘ngã’ cố định, trường tồn.

Tôn giả đã hướng dẫn Trưởng giả thực hành thiền định để quán chiếu về sự vô thường, khổ đau và vô ngã. Tất cả mọi sự vật hiện tượng đều không ngừng thay đổi và không có một bản chất thực tại nào. Nhờ hiểu rõ giáo lý này, chúng ta có thể buông bỏ những chấp trước vào thân thể, danh lợi, cảm xúc và từ đó đạt được sự giải thoát. Tôn giả Xá lợi phất đã đến thăm Cấp Cô Độc với lòng từ bi sâu sắc. Điều này cho thấy sự quan trọng của việc quan tâm và chia sẻ với những người đang gặp khó khăn về sức khỏe. Bài kinh không chỉ giúp chúng ta đối diện với bệnh tật và cái chết một cách bình tĩnh mà còn giúp chúng ta sống một cuộc đời an yên và ý nghĩa. Với đề tài: “*Lời dạy của tôn giả Xá Lợi Phất dành cho trưởng giả trong kinh giáo giới Cấp Cô Độc*” được trình bày như góp thêm phần nhỏ vào trong kho tàng tri thức của Phật giáo. Bên cạnh đó, bài viết còn khích lệ tinh thần tu học cho người con Phật. Đặc biệt, đối với phật tử qua cách hiểu và thực hành - làm đúng bốn phận của người cư sĩ trong đạo Phật.

Từ khóa: Kinh giáo giới Cấp Cô Độc, Cấp Cô Độc, Anāthapiṇḍikovāda, Vô thường, Vô ngã, cận tử và tuệ quán, hóa độ.

Đặt vấn đề

Đạo Phật đã tồn tại hơn 26 thế kỷ, không chỉ là một kho tàng triết lý sâu sắc mà còn là ngọn đèn soi sáng cho cuộc sống con người. Đặc biệt, trong xã hội hiện đại, nhu cầu chăm sóc tinh thần cho người bệnh ngày càng quan trọng. Những lúc đau khổ, bệnh tật, khi đối mặt với sự vô thường của chính mình, ai cũng hoang mang và chưa thật sự bình tĩnh để nhìn nhận vấn đề một cách thấu đáo.

Phật giáo đã mang đến những lời dạy quý báu, giúp chúng ta vượt qua nỗi sợ hãi và tìm thấy sự bình an để giải quyết sự việc một cách nhẹ nhàng.

Phật giáo đã được thế giới biết đến với một kho tàng triết lý uyên thâm và giá trị thực tiễn hiện sinh của những người đệ tử đã học, thực hành theo giáo lý mà đức Phật đã dạy.

Trong Phật giáo, chư Tăng không chỉ giảng pháp mà còn thực hiện vai trò đồng hành tinh thần với những người muốn tìm hiểu đạo Phật. Chư Tăng là những người đã đem đạo vào đời, tạo nhiều phúc lạc cho cộng đồng xã hội, giúp đỡ những người nghèo khó, chịu nhiều khổ đau, bất hạnh trong cuộc sống. Giúp người khác bằng nhiều hoạt động nhân đạo có ý nghĩa như phát quà từ thiện, cứu trợ vùng thiên tai lũ lụt, nuôi dưỡng người già neo đơn và trẻ mồ côi, khám chữa bệnh miễn phí cho bệnh nhân nghèo,... Các hoạt động này thể hiện lòng từ bi bao la, nguyện độ tha vô ngã của đạo Phật.

Người xuất gia với năng lực tu tập cũng như giới pháp đã thọ nhận, vị ấy có thể giúp người khác vượt qua được những lo lắng và ám ảnh, cũng như những trở ngại trong cuộc sống, những lo toan về bệnh tật, sức khỏe, tiền bạc, công danh, hạnh phúc gia đình. Con người tìm đến nơi chùa chiền, tìm kiếm liều thuốc tinh thần để chữa trị, vượt qua nỗi sợ hãi bằng những lời khuyên giáo lý, khuyến khích thực hành giáo pháp, thiền định, tĩnh tâm cũng là một liệu pháp. Tùy theo hoàn cảnh, địa vị, công việc, cũng như phước duyên đời trước mà mỗi người đều có nỗi ưu tư không giống nhau. Đặc biệt là cảnh già, bệnh, chết thì không một ai tránh khỏi, đó là nỗi sợ kiếp sống của con người nơi trần thế.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Việc giảng giáo lý cho người bệnh đã có từ thời đức Phật, cụ thể là *Kinh giáo giới Cấp Cô Độc* trong kinh trung bộ. Khi cư sĩ Cấp Cô Độc (Anāthapiṇḍika) bệnh nặng, đau đớn thể xác, trong lúc sắp lâm chung ông luôn hướng về Đức Phật, hướng về các vị Thánh đệ tử với nỗi nhớ mong. Nhờ phước đức bởi ông hết lòng hộ trì Tam Bảo và tâm luôn hướng về giáo lý để tu tập nên có được quả lành. Tôn giả Xá Lợi Phất (Sāriputta) sau khi nhận lời thỉnh cầu, ngài cùng với Tôn giả A Nan (Ānanda) đến thăm và thuyết giảng cho ông, nhằm giúp trưởng giả Cấp Cô Độc vượt qua cơn đau trong giờ phút sắp lâm chung. Tôn giả hướng dẫn cách thực tập vô ngã đối với sáu căn, sáu thức và sáu trần.

Sau khi nghe xong, ông hiểu được và rất biết ơn giáo lý thâm sâu, nên cảm động bật khóc. Nhờ vậy, Cấp Cô Độc đã nhẹ nhàng ra đi. Với phước lành tích lũy nhiều đời, ông hiểu được giáo pháp, nên được sinh lên cõi trời. *Kinh giáo giới Cấp Cô Độc* phản ánh mô hình hoàng pháp rất đặc biệt đó là thuyết pháp cho người đang bệnh nặng.

Trong quá trình tìm hiểu nghiên cứu, người viết nhận thấy tài liệu viết về phương pháp giáo hóa người bệnh của giới học giả thì rất nhiều nhưng đa phần ở các trang web và chưa tìm thấy nhiều tài liệu có hệ thống nhất quán. Đặc biệt, chưa nêu được phương thức hoàng hóa như thế nào để giúp cho cư sĩ lúc đang trong tình trạng thập tử nhất sinh, có niềm tin vững chắc về nhân quả, sự gia trì của Tam Bảo, chưa nhận ra sự vô thường sinh diệt.

Bài viết bổ sung những đóng góp mà các tác giả trước chưa đề cập tới. Đồng thời muốn nhấn mạnh và nhắc nhở tự thân với vai trò tiếp nối sứ mạng hoàng

hóa đạo mầu trong hiện tại lẫn tương lai. Đây chính là những điều thôi thúc để đề tài liên quan đến việc giáo hóa người bệnh, đặc biệt là trong giai đoạn cận tử, luôn là một trong những điều được nhiều người quan tâm, đó là: “*Lời dạy của Tôn giả Xá Lợi Phất trong Kinh giáo giới Cấp Cô Độc*”.

Bên cạnh đó, bài viết sẽ cố gắng nhất có thể để đóng góp một phần công sức nhỏ bé, làm nguồn tài liệu kiến thức vô giá cho những ai muốn tìm hiểu về đề tài này.

Vai trò giáo hóa người bệnh của Tôn giả Xá Lợi Phất trong Tăng đoàn

Sức khỏe là tài sản quý giá nhất của mỗi người, nhưng chúng ta thường chỉ thực sự trân trọng khi nó bắt đầu suy giảm. Thông thường, sức khỏe con người được nhìn nhận từ sự cân bằng giữa hai yếu tố then chốt là thân và tâm. Đức Phật cũng dạy trong *Kinh Tăng Chi*, con người luôn có hai loại bệnh: “*Này các Tỷ kheo, có hai loại bệnh này. Thế nào là hai? Bệnh về thân và bệnh về tâm*”^[1]. Sự giảng giải của đức Phật giúp chúng sinh hiểu rõ được sự thật về bệnh của con người trong cuộc sống. Vì vậy, giáo hóa mang ý nghĩa của một quá trình tác động toàn diện nhằm giúp con người định hướng, nuôi dưỡng và phát triển những phẩm chất đạo đức, nhận thức đúng đắn và kỹ năng sống cần thiết.

Trong Phật giáo, Tôn giả Xá Lợi Phất được ghi nhận là một trong những vị đệ tử lớn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nổi bật với trí tuệ bậc nhất trong thập đại đệ tử. Không chỉ giữ vai trò trụ cột trong việc hoằng truyền chánh pháp, tôn giả còn là bậc mô phạm tiêu biểu về giới hạnh, định lực và có lòng từ bi vô lượng đối với cộng đồng Tăng đoàn cũng như hàng cư sĩ.

Một minh chứng điển hình đối với năng lực giáo hóa đặc biệt của Tôn giả là trường hợp thăm bệnh và thuyết pháp cho cư sĩ Cấp Cô Độc trong *Kinh giáo giới Cấp Cô Độc*. Qua đó cho thấy, Tôn giả Xá Lợi Phất đã có khả năng thấu hiểu căn cơ của Cấp Cô Độc và đưa ra những lời giáo hóa phù hợp, giúp ông giác ngộ ngay trong hoàn cảnh khó khăn nhất.

Tôn giả Xá Lợi Phất xuất hiện trong bài kinh với hình ảnh như một vị tướng quân chánh pháp, không chỉ là người thầy trí tuệ mà còn là người bạn đồng hành tràn đầy tinh thần từ bi, dìu dắt Cấp Cô Độc vượt qua nỗi đau thể xác lẫn tinh thần. Thông qua cuộc viếng thăm và giáo hóa đối với cư sĩ Cấp Cô Độc trên giường bệnh, vai trò của Tôn giả Xá Lợi Phất trong việc hướng dẫn người bệnh được thể hiện rõ nét như người mở đường cho mô hình chăm sóc tâm linh trong Tăng đoàn.

Trước những cơn đau dữ dội về thể xác của vị đại thí chủ Cấp Cô Độc, Tôn giả Xá Lợi Phất không lựa chọn các lời an ủi thông thường hay cầu nguyện mang tính tín ngưỡng. Tôn giả không tìm cách làm biến mất nỗi đau sinh lý, mà hướng dẫn Cấp Cô Độc tách ly nhận thức khỏi sự đồng nhất giữa ‘cái tôi’ và ‘nỗi đau’.

Khi cư sĩ Cấp Cô Độc lâm trọng bệnh, Tôn giả Xá Lợi Phất đã giáo giới phương pháp không bám chấp vào sáu nội xứ và sáu ngoại xứ, giúp ông vượt qua sự chi phối của cảm giác đau đớn và đạt được sự an lạc tự tại trước khi lâm chung: *“Do vậy, này cư sĩ, hãy học tập như sau: Tôi sẽ không chấp thủ ...”*^[2]. Cư sĩ Cấp Cô Độc liền thực hành theo lời dạy ấy và có được kết quả. Việc giáo hóa người bệnh trong Phật giáo thực chất là quá trình giúp họ tìm lại vị thầy bên trong của chính mình. Khi tâm an, thân bệnh sẽ bớt đi sự chi phối, tạo nên một sự hòa hợp giữa thân và tâm, giúp người bệnh bước đi trên hành trình của mình với sự tỉnh thức và bình an. Bệnh tật không chỉ là sự rối loạn của các yếu tố vật lý về thân bệnh mà còn liên quan mật thiết đến trạng thái của tâm thức về tâm bệnh.

Trong Phật giáo, giáo hóa hay chia sẻ giáo lý cho người bệnh không chỉ dừng lại ở sự an ủi tinh thần mà còn được xem là một phương thức trị liệu tâm lý, tâm linh, giúp chuyển hóa cấu trúc nhận thức và trạng thái tâm thức của bệnh nhân.

Tôn giả Xá Lợi Phất giúp người bệnh tái định hướng thái độ khi đối diện với cái chết và sự suy vi của thân xác. Phật giáo coi cái chết là một phần tất yếu của vòng luân hồi. Việc giáo hóa trang bị cho người bệnh một cái nhìn minh triết, chết không phải là sự chấm dứt mà là một vòng sinh tử luân hồi. Thông qua việc thấu hiểu quy luật duyên khởi, cái chết không còn bị xem là sự diệt vong đáng sợ mà là một sự chuyển tiếp của dòng nghiệp thức. Giáo pháp giúp người bệnh buông xả các chấp thủ về tài sản, thân quyến và đặc biệt là bản ngã, tạo tiền đề giúp họ cởi bỏ sự sợ hãi, buông xả các chấp trước về thân xác và tài sản, từ đó đối diện với giây phút cuối đời bằng một thái độ thanh thản không còn lo âu. Tôn giả dạy Cấp Cô Độc Cấp Cô Độc: *“Hãy học tập như sau: Tôi sẽ không bám chấp ..., và tôi sẽ không có thức dựa trên...”*^[3].

Về thực hành mang tính từ bi, tôn giả là điểm tựa tâm linh giúp chuyển hóa hoang mang, nuối tiếc của người bệnh thành năng lượng an lạc. Bằng cách khơi dậy thiện niệm và hỗ trợ buông xả trước giờ phút lâm chung, ngài giúp định hình một cận tử nghiệp tích cực cho sự tái sinh an lành.

Về trí tuệ hướng đến giải thoát, tôn giả trực tiếp hướng dẫn người bệnh quán chiếu bản chất vô thường, vô ngã của thân ngũ uẩn và thế gian, từ đó nhổ tận gốc rễ sự bám chấp vào tôi và cái tôi. Kết hợp nhuần nhuyễn giữa lòng từ bi cứu khổ và trí tuệ tháo gỡ bám chấp không chỉ giúp Cư sĩ Cấp Cô Độc an nhiên xả bỏ xác thân để vãng sinh về chư Thiên, mà còn khẳng định giá trị ứng dụng

thực tiễn của Phật pháp, chuyển hóa khổ đau thành giải thoát ngay trước thêm sinh tử.

Tóm lại, qua cuộc đối thoại giữa tôn giả Xá Lợi Phất và cư sĩ Cấp Cô Độc trong *Kinh Giáo Giới Cấp Cô Độc*, Tôn giả Xá Lợi Phất Xá-lợi-phất không chỉ phá vỡ định kiến cứng nhắc về khả năng tiếp nhận giáo lý thâm diệu giữa giới xuất gia và tại gia, mà còn phác họa trọn vẹn chân dung một vị thầy giáo hóa người bệnh cận tử về cả hai mặt.

Phương pháp tiếp cận người bệnh của Tôn giả Xá Lợi Phất

Phương pháp tiếp cận người bệnh của Tôn giả Xá Lợi Phất tiêu biểu qua *Kinh Giáo Giới Cấp Cô Độc* là minh chứng xuất sắc cho nghệ thuật giáo hóa và ứng dụng tâm lý học Phật giáo. Không tiếp cận người bệnh bằng thái độ an ủi hình thức, Tôn giả đi thẳng vào cội nguồn của khổ đau qua tiến trình tháo gỡ sự bám chấp. Bắt đầu từ việc lắng nghe và thấu hiểu những cơn đau sinh lý thực tại, Tôn giả khéo léo dẫn dắt tâm thức Trưởng giả Cấp Cô Độc qua các tầng quán chiếu từ lục căn, lục trần, lục thức cho đến ngũ uẩn. Bằng cách nhấn mạnh việc không bám chấp vào bất cứ điều gì, tôn giả giúp ông bóc tách cái tôi ra khỏi cơn đau, biến thời điểm lâm bệnh nặng nề thành một cơ hội tu tập tối thắng để xả bỏ tất cả mọi ràng buộc thế gian, đạt đến sự thanh tịnh và tự tại trước sinh tử.

Tinh thần phụng sự của Tôn giả Xá Lợi Phất được khơi nguồn từ chính tấm gương hành đạo từ bi của đức Phật. Do thấm nhuần lời Ngài dạy: “*Này các Tỳ kheu, vị nào có thể phục vụ Ta (bằng sự thực hành theo lời giáo huấn và giảng dạy của Ta), vị ấy có thể phục vụ người bệnh*”^[4]. Tôn giả không chỉ dừng lại ở sự chăm sóc cho các vị Tỳ-kheo bị bệnh, mà còn từ mẫn giáo giới, thuyết pháp hỗ trợ tâm linh cho Cấp Cô Độc.

Sự hiện diện và thăm hỏi với tâm từ

Phương pháp tiếp cận và thăm hỏi cư sĩ Cấp Cô Độc, đối với Tôn giả Xá Lợi Phất như một bậc thầy trí tuệ trong đường đạo, một người thân trong gia đình, một tấm gương sáng ngời về sự kết hợp hoàn hảo giữa lòng từ bi, sự chân thành và trí tuệ nhạy bén.

Tôn giả hướng dẫn cư sĩ nhìn nhận sự có mặt của cơn đau xảy ra nhưng không bám chấp hay dính mắc. Muốn được như vậy cần có chánh tri kiến và chánh tư duy giúp trở thành nền tảng nhận thức quan trọng. Cấp Cô Độc hiểu rõ mọi sự vật hiện tượng trong thân và ngoài thân dưới cái nhìn tuệ quán. Chấp nhận cảm

thọ do bệnh tật gây ra, kiểm soát cảm xúc cơ thể trong lúc bệnh chính là thực tập về chánh niệm.

Trong *Kinh Tương Ưng* đức Phật cũng dạy cho một vị cư sĩ đang cảm thọ đau khổ khi bị bệnh để vị ấy hiểu: *“Ai mang cái thân này lại tự cho là không bệnh, dù chỉ trong một giây phút, người ấy phải là người ngu. Do vậy, gia chủ cần phải học tập như sau: “Dù cho thân tôi có bệnh, tâm sẽ không bị bệnh” Như vậy, gia chủ cần phải học tập*”^[5]. Qua lời dạy trên muốn nhấn mạnh về sự thật vô thường, hiển nhiên có thân tức có bệnh, không nên bám chấp. Hãy nhìn nhận cơn đau để khi thân bệnh mà tâm không bệnh. Nhưng muốn thuần thực nhận thức được như vậy cần phải rèn luyện hằng ngày, ngay cả những lúc khỏe mạnh tâm trí minh mẫn. Nếu trường hợp người bệnh đang đấu tranh khốc liệt với bệnh tật, tâm trí không minh mẫn thì sự hướng dẫn phương pháp an tâm cho người bệnh có thể gặp trở ngại. Do đó, Phật giáo chú trọng việc phát triển nhận thức tâm linh hướng thượng đối với người bình thường, khả năng tiếp thu tốt, sẵn sàng thực hành, như lời khẳng định trong *Kinh Trung bộ* như sau: *“Này các Tỷ kheo, Ta giảng sự diệt tận các lậu hoặc cho người biết, cho người thấy, không phải cho người không biết, cho người không thấy*”^[6]. Liên hệ lời dạy trên, chỉ dạy cho người biết, không dạy cho người không biết. Việc tiếp cận chữa lành bệnh tật trong đạo Phật cần có cái nhìn toàn diện, không chỉ giải quyết các triệu chứng thể chất mà còn cả các khía cạnh tinh thần. Giáo lý Phật giáo đưa ra nhiều giải pháp và thực hành khác nhau, giúp các cá nhân trực diện với bệnh tật, tìm thấy sự an lạc và khả năng chữa lành cao.

Trong lúc khốn khổ và tuyệt vọng, hình ảnh người tu sĩ với sự vững chãi, an bình của nội tâm sẽ tiếp thêm sức mạnh cho người bệnh thêm nghị lực vượt qua mọi cơn đau hành hạ. Chăm sóc người bệnh và sự có mặt với tâm từ bi muốn sẻ chia là một việc làm có lợi ích vô cùng thiết thực cho mình, cho người và cho cả hai. Đồng thời cũng là một cách đem lời Phật dạy đến cho mọi người để hành trì và diệt tận đau khổ chứ không phải là một sự đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng hay tạo một thế giới ảo tưởng. Khi giáo hóa người bệnh, người tu sĩ nên đặt bản thân vào vị trí người bệnh, cảm nhận và thấu hiểu những nỗi lo lắng, băn khoăn lúc đối diện giữa ranh giới sinh tử. Đó chính là tinh thần đồng sự trong *tứ nhiếp pháp*, cũng là điều không thể thiếu trong việc hoằng pháp lợi sinh. Vì mục đích đem lại hạnh phúc, an lạc cho nhân loại, Phật giáo đi vào quốc độ nào, hòa nhập với cộng đồng, quê hương, đất nước đó, cho dù về hình thức có ít nhiều thay đổi thì sự thay đổi đó cũng mang tính tùy duyên. Hạnh phúc và an lạc luôn là tiêu chí của đạo đức Phật giáo.

Sự hiện diện và thăm hỏi với tâm từ được thể hiện trọn vẹn khi tôn giả tiếp cận cư sĩ Cấp Cô Độc đang quặn thắt trong đau đớn khủng khiếp, tôn giả không đến

với thái độ ban ơn hay giảng giải lý thuyết suông. Sự hiện diện của Ngài mang theo năng lượng an lành, dịu mát, xoa dịu ngay lập tức những bất an, sợ hãi trong tâm trí người bệnh. Lời thăm hỏi của ngài xuất phát từ tình thương chân thật, sự cảm thông sâu sắc đối với những khổ đau thể xác mà Cấp Cô Độc đang phải chịu đựng. Sự ân cần của Tôn giả đã tạo nên một không gian an toàn, giúp cư sĩ cảm nhận mình đang được lắng nghe, che chở và nâng đỡ: *“Này cư sĩ, ta mong rằng ông có thể kham nhẫn, ta mong rằng ông có thể chịu đựng! Ta mong rằng khổ thọ được giảm thiểu, không gia tăng, sự giảm thiểu được rõ rệt, không có gia tăng!”*[7]. Lòng từ bi của Tôn giả thực sự phát huy tác dụng chuyển hóa nhờ vào khả năng quan sát căn cơ của cư sĩ Cấp Cô Độc vô cùng tinh tế.

Khi Trưởng giả Cấp Cô Độc đang đau đớn về thể xác, không thể làm chủ được các cảm giác của mình. Lúc bấy giờ, Tôn giả Xá Lợi Phất đã động viên: *“Này Trưởng giả, chớ sợ! ... Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si, nhân có xan tham nên khi thân hoại mạng chung, đi thẳng đến ác xứ, sinh vào địa ngục; còn Trưởng giả không hề có xan tham mà chỉ có huệ thí... nhân huệ ấy nên sẽ chứng quả”*[8]. Lời khuyến khích ấy không ngoài mục đích giúp cư sĩ hiểu rõ thực tại của chính mình, kéo tâm từ trạng thái hoảng loạn sang trạng thái tự làm chủ. Đây chính là sự hoằng pháp khéo léo của người xuất gia đối với một người đang bị bệnh lúc cuối đời.

Tóm lại, nhờ có trí tuệ siêu việt, Tôn giả Xá Lợi Phất không áp đặt một bài học hay một phương pháp tu tập cố định cho cư sĩ. Tôn giả cẩn trọng lắng nghe, quán xét trình độ tâm thức, hoàn cảnh sống, cũng như mức độ chấp thủ hay nỗi sợ hãi lớn nhất của cư sĩ lúc bị bệnh, nhân lúc lâm chung để trao truyền phương thuốc tâm linh thích hợp.

Quan sát căn cơ người bệnh

Tôn giả Xá Lợi Phất hiểu rõ rằng, Trưởng giả Cấp Cô Độc là vị hộ pháp thuần thành, cống hiến trọn đời cho đạo Phật và ông đã chứng quả Tu đà hoàn: *“Trưởng giả vốn đã chứng quả Tu đà hoàn”*[9]. Mặc dù phước báu vô lượng, ông vẫn mang tâm thức của một cư sĩ tại gia, tức là quen nghe những pháp thoại hướng về phước báu, bố thí, nhân quả, nhưng chưa được nghe các pháp thoại rốt ráo về sự buông xả hoàn toàn. Nên khi Tôn giả đến thăm, thấy Cấp Cô Độc đang phải đối mặt với nỗi đau thể xác cực độ và nguy cơ dính mắc vào cái ‘tôi’ đang chịu đau khổ, tôn giả Xá Lợi Phất nhận ra đây chính là thời điểm then chốt để truyền đạt giáo lý xả bỏ tối thượng.

Tôn giả quán thấy, lời nói suông hay sự an ủi thông thường không thể giúp ông vượt qua cái chết. Căn cơ của Cấp Cô Độc lúc này cần một cú bút phá rất ráo để quán chiếu tính *vô thường, vô ngã* của toàn bộ thân tâm nên Tôn giả đã dẫn dắt Cấp Cô Độc đi qua tiến trình quán chiếu buông xả từng lớp một. Không dính mắc vào căn, trần, thức, uẩn cũng như cả thế giới này hay thế giới khác. Nhờ sự quán sát căn cơ chính xác và phương tiện giáo hóa khéo léo của Tôn giả Xá-lợi-phất, Trưởng giả Cấp Cô Độc đã bật khóc vì xúc động bởi lần đầu tiên được nghe bài pháp sâu sắc đến thế. Ngay sau đó, ông đã buông xả trọn vẹn. Sau khi thân hoại mạng chung, ông được tái sinh thành chư thiên ở cõi trời Đâu suất. Vì tưởng nhớ đến ân đức, khi đêm đã gần tàn, Cấp Cô Độc trở về tinh xá thăm đức Phật và tăng đoàn, nói kệ tán thán:

Rừng Jetavana, tốt đẹp phước lành này,

Được chư thiên, chúng Tăng, thường lui tới an trú,

Được Pháp vương trú tri, ban hoan hỷ cho ta.

Nghiệp, Minh và Chánh pháp, Giới, tối thượng sinh mạng,

Chính nhờ các pháp trên, khiến chúng sinh thanh tịnh.

Không phải do giai cấp, không phải do tài sản[10].

Nhờ thấu suốt căn cơ, Tôn giả khéo léo trao truyền những bài pháp thích hợp nhất cho cư sĩ Cấp Cô Độc. Với người còn nhiều luyến ái gia đình như cư sĩ, ngài hướng dẫn ông buông bỏ để tâm được thanh thoi. Khi thấy cư sĩ đang hoảng loạn trước cái chết, Tôn giả hướng dẫn quán chiếu về tính vô thường và sự không thật của thân ngũ uẩn. Sự kết hợp giữa tâm từ nâng đỡ và trí tuệ soi đường của tôn giả Xá Lợi Phất không chỉ giúp Cấp Cô Độc xoa dịu nỗi đau thân xác mà còn giải tỏa những màng tam tối trong tâm trí để bình thản, an nhiên đối diện với quy luật của sinh, lão, bệnh, tử.

Theo quan điểm Phật giáo, trong tất cả loại hữu tình, con người luôn đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển tâm linh. Vì thế, mục đích của Phật giáo là nhằm vào đối tượng con người để hướng dẫn họ có một cuộc sống hoàn hảo hơn, trở thành người có nhân cách đạo đức tốt. Đồng thời, Phật giáo luôn dạy cho họ phương cách làm thế nào để sửa đổi từ một con người có đức tánh xấu thành một con người có đức tánh tốt, đối tượng vô minh trở thành một đối tượng tri thức, một người có tư tưởng tiêu cực bị quan thụ động và xấu xa trở thành người có tư tưởng tích cực, lạc quan, năng động và tốt đẹp. Các điều ấy được đúc kết bằng bài kệ sau:

*Không làm các điều ác,
Làm nhiều những thiện hạnh,
Khi thân hoại mạng chung,
Với trí tuệ thù thắng,
Vị ấy được sinh lên,
Trong cảnh giới chư thiên[11].*

Người xuất gia, tuy từ bỏ đời sống gia đình nhưng không vì thế mà từ bỏ cư sĩ tại gia. Trong khi đó, xã hội ngày càng phát triển, đời sống con người càng được nâng cao. Vì vậy, dễ có những hệ lụy kéo theo khiến con người vì lợi ích vật chất, có những hành động xấu, bỏ quên bản tính lương thiện vốn có sẵn trong tâm thức. Người tu sĩ với vai trò phụng sự, thường dẫn thân vào cuộc đời. Mỗi người, tùy theo vị trí của mình sẽ có cách ứng xử, hành vi, tương ứng với vai trò mà cá nhân đảm trách, hợp với xã hội.

Dù không được nghe giảng dạy phổ thông hàng ngày, nhưng thời điểm hấp hối lại là lúc duy nhất bài pháp này phát huy hiệu quả tuyệt đối. Khi Cấp Cô Độc nằm trên giường bệnh, thân thể đau đớn dữ dội, tài sản hay người thân đều không thể cứu giúp ông được nữa. Lúc này, mọi dính mắc ở thế tục trở thành gánh nặng vây hãm. Nhưng khi nghe được lời dạy của tôn giả về sự buông xả cư sĩ bình tĩnh và nhận ra chân lý tối thượng của sự cứu cánh, điều đó giúp cư sĩ ra đi thanh thản và được tái sinh làm chư thiên. Qua đó cho thấy, tôn giả đã khéo léo trong phương tiện giáo hóa, dạy đúng người, đúng thời điểm để giáo pháp mang lại lợi ích thực sự chứ không gây ra sự hoang mang hay hiểu lầm.

Các pháp môn được giảng cho Cấp Cô Độc

Trong thời đại ngày nay, khoa học kỹ thuật công nghệ càng tiến bộ thì đời sống con người càng được nâng cao. Khi ước muốn trở thành hiện thực càng khiến con người tham vọng mãnh liệt hơn. Làm tâm trí trở nên hoảng hốt, dao động đưa đến mất cân bằng tâm lý, mất tự chủ trong hành vi, ảnh hưởng cộng đồng và trở thành mối đe dọa đối với xã hội. Sự xuất hiện hình bóng tu sĩ trong những lúc quần chúng đang đau bệnh mang lý tưởng phụng sự tha nhân theo tinh thần trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sinh.

Trọng tâm trong *Kinh giáo giới Cấp Cô Độc*, Tôn giả Xá Lợi Phất đã vận dụng pháp môn quán chiếu mười tám giới, duyên khởi và vô sở hữu xứ để giúp cư sĩ Cấp Cô Độc tháo gỡ sự bám chấp vào cấu trúc nhận thức căn bản của sáu căn,

sáu trần và sáu thức, vượt qua cơn đau thể xác trước giờ lâm chung.

Việc Tôn giả Xá Lợi Phất chọn trao truyền pháp môn không chấp thủ sáu căn, sáu trần và sáu thức (18 giới) cho cư sĩ Cấp Cô Độc trên giường bệnh không phải là một sự lựa chọn ngẫu nhiên hay mang tính giáo khoa chung chung, mà là một nghệ thuật can thiệp tâm lý độc đáo quán chiếu cực kỳ chính xác dựa trên căn cơ và tình trạng lâm sàng của cư sĩ.

Không chấp thủ sáu căn

Đối với sáu căn, Đức Phật định nghĩa như sau: *“Có sáu căn này. Thế nào là sáu? Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn”*[12]. Trước hết, Tôn giả hướng dẫn ông Cấp Cô Độc quán chiếu về sáu căn, đại diện cho toàn bộ hệ thống cơ quan sinh lý và khả năng nhận thức nội tại của một cá thể.

Trong thời khắc cận tử, khi các chức năng cơ thể suy giảm và cơn đau thể xác hoành hành, tâm lý thường xảy ra ở người bệnh là sự hoảng loạn do thấy các giác quan của mình đang dần mất đi khả năng vận hành. Tôn giả Xá Lợi Phất đã khởi đầu bài giáo giới bằng việc khuyến tấn Cấp Cô Độc: *“Tôi sẽ không chấp thủ mắt, và tôi sẽ không có thức y cứ vào con mắt... Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy”*[13]. Lời giáo giới như một sự nhắc nhở ân cần với tình thương và sự quan tâm sâu sắc.

Về mặt lý luận, sáu căn thực chất chỉ là những tập hợp vật lý (5 căn đầu) và tâm lý (ý căn) hình thành do duyên sinh, chịu sự chi phối tuyệt đối của quy luật vô thường (*anicca*) và biến hoại (*vipariṇāma*). Sai lầm của ngã chấp là đồng nhất các giác quan này với một ‘cái tôi’ cố định. Ví dụ: Mắt của tôi hơi khó chịu, thân của tôi đang đau đớn... Bằng việc dẫn dắt Cấp Cô Độc quán chiếu sáu căn như những công cụ mang tính tạm thời, Tôn giả Xá Lợi Phất giúp cư sĩ thực hành thiết lập một khoảng cách tâm lý giữa sự nhận thức và các giác quan.

Trong *Kinh Tăng Chi*, đức Phật cũng dạy về việc cần phải phòng hộ các căn, không chấp thủ: *“Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng”*[14]. Sự quán sát phòng hộ xả bỏ bám chấp đối các căn không có nghĩa là diệt trừ các giác quan, mà là xả bỏ thái độ chiếm hữu đối với chúng. Nhờ đó, người bệnh tách biệt được tâm thức khỏi những cơn suy thoái thể xác, làm tan biến sự sợ hãi trước viễn cảnh các giác quan hoại diệt. Khi sáu căn bị suy thoái do bệnh tật hay tuổi già, nếu không có sự thực tập quán chiếu, tâm thức sẽ rơi vào trạng thái hoảng loạn.

Qua đó cho thấy, sự hướng dẫn của Tôn giả Xá Lợi Phất về không chấp thủ sáu căn, nhằm giúp cư sĩ Cấp Cô Độc tách biệt dòng nhận thức khỏi sự sụp đổ của hệ thống sinh học. Bằng việc cắt đứt thái độ sở hữu (*Upādāna*) đối với sáu căn, hành giả tháo gỡ được gánh nặng của nỗi sợ tan rã thể xác, đưa tâm trở về trạng thái an tĩnh trước giờ phút lâm chung. Việc duy trì sự quán chiếu liên tục trên danh sách các pháp từ thấp đến cao (từ 6 căn đến các cõi vô sắc) chính là một hình thức định tâm cực mạnh, giúp hành giả không bị tán loạn bởi nỗi sợ cái chết. Đây cũng là cách rèn luyện chánh niệm trong hiểu biết chánh kiến, không đồng nhất mình với bất cứ tiến trình sinh lý hay tâm lý nào.

Không chấp thủ sáu trần

Tiếp nối việc giải phóng sự bám chấp vào nội giới (sáu căn), tiến trình quán chiếu được mở rộng sang sáu trần tức toàn bộ thế giới đối tượng khách quan phản ánh vào tâm thức. Nếu sáu căn là những cơ quan tiếp nhận thì sáu trần chính là thực tại bên ngoài tác động trực tiếp và liên tục lên tâm thức.

Tâm thức thông thường của con người luôn vận hành theo cơ chế phân biệt và phản ứng thói quen. Đối diện với cảnh thuận ý, tâm liền sinh lòng tham ái và tìm cách chiếm hữu. Đối diện với cảnh trái lòng, tâm lập tức dấy lên sự sân hận, xua đuổi và kháng cự. Lời dạy thâm thúy của tôn giả Xá-lợi-phất: ‘Tôi sẽ không chấp thủ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp và thức của tôi sẽ không phụ thuộc vào sáu trần’ chính là chiếc chìa khóa để cắt đứt chuỗi phản ứng cảm xúc tiêu cực này.

Đối với một người đang đối diện với ranh giới sinh tử trên giường bệnh như cư sĩ Cấp Cô Độc, hai yếu tố xúc (cảm giác đụng chạm, đau đớn giằng xé trên thân thể) và pháp (những hoài niệm quá khứ, lo lắng cho gia tài, người thân và tương lai phía trước) chính là những gánh nặng tâm lý đè nặng nhất. Nhờ thực hành quán chiếu sâu sắc sáu trần đều là các pháp *duyên sinh*, *vô thường* và không có tự tính cố định, cư sĩ Cấp Cô Độc đã không còn bị lôi kéo bởi những hoài niệm hay sự đe dọa từ cảm giác thể xác. Tâm thức cư sĩ lúc này đạt đến trạng thái hoàn toàn khách quan, nhìn nhận mọi đối tượng ngoại giới đến rồi đi tựa như những gợn sóng lăn tăn trên mặt nước mà không hề bám níu.

Sáu trần đại diện cho toàn bộ thế giới đối tượng khách quan phản ánh vào tâm thức. Theo sự giải thích của *Danh từ riêng Pali* cho rằng: “*Sự sinh khởi của sáu trần (sắc, thanh, vân vân.) là khổ sinh khởi, tật bệnh chỉ trứ, già chết xuất hiện*” [15]. Như vậy, sáu trần là sự vật hiện tượng xảy ra một cách tự nhiên, nhưng khi tiếp nhận chúng ta không nên bám chấp hay dính mắc vào đó, để rồi có sự nhận xét phán đoán riêng chính là thức phân biệt có mặt, do đó không chấp thủ

vào sáu thức.

Tuy nhiên, tiến trình buông bỏ sẽ chưa thể trọn vẹn nếu ta chỉ dừng lại ở việc không dính mắc vào sáu trần ngoại cảnh. Bởi lẽ, khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, một yếu tố trung gian quan trọng sẽ lập tức phát sinh đó chính là sáu thức. Nếu sáu trần là đối tượng bên ngoài thì sáu thức chính là dòng chảy nhận thức bên trong, vốn rất dễ rơi vào bẫy phân biệt, gán nhãn và phán đoán chủ quan. Chính vì vậy, sau khi tháo gỡ sự bám chấp vào thế giới đối tượng (sáu trần), bước chuyển tiếp tất yếu và triệt để nhất trong tiến trình quán chiếu chính là hướng tâm vào trong để không chấp thủ sáu thức.

Không chấp thủ sáu thức

Sự hướng dẫn của Tôn giả Xá Lợi Phất đạt đến tầm vóc triết học và thực chứng sâu sắc khi đi vào tầng cấp thứ ba đó là sáu thức. Đức Phật định nghĩa về sáu thức như sau: *“Sáu thức thân này: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Đây các Tỷ kheo, đây gọi là thức”*[16]. Đối với sáu thức, mỗi thức đều có chức năng là nhận thức và thu thập thông tin khác nhau. Đây là tiến trình nhận thức phát sinh từ sự hòa hợp giữa căn và trần.

Sau khi thực hành lời dạy của Tôn giả Xá Lợi Phất về sự buông xả các bám chấp vào sáu thức, Cấp Cô Độc không còn điểm tựa nào cho cái tôi tồn tại. Dòng nhận thức không còn bám rễ vào bất kỳ đối tượng nào, đưa tâm rời khỏi mọi sự ràng buộc của mười tám giới, đạt đến trạng thái tịch tĩnh, giải thoát tự do ngay trong thời khắc đối diện với sự biến hoại của thân xác. Sai lầm phổ biến của chúng sinh là tuy có thể buông xả thân thể (căn) và ngoại cảnh (trần), nhưng lại quay về bám chấp vào cái biết (thức), coi cái biết là bản thể cố định của mình. Tôn giả Xá-lợi-phất đã giúp cư sĩ nhận diện rằng, sự hay biết cơn đau không phải là tôi đang đau, dòng ý thức trôi chảy cũng chỉ là các hiện tượng sinh, diệt liên tục theo duyên. giúp cư sĩ vượt qua nỗi sợ hãi tử vong, tự do vượt qua bờ bên kia của sinh tử. Trong *chú giải Kinh Trung bộ* có nói: *“Thức nương vào con mắt của tôi cũng sẽ không có”*[17]. Nghĩa là khi thấy, chúng sinh sẽ tự đồng hóa cái tôi và thức, tức tôi thấy, ở đời này và đời sau, vì vậy càng dễ chấp chặt nên tôn giả khuyên đừng có chấp thủ.

Trong Phật giáo, thức không phải là một tâm thức chắc chắn. Thức di chuyển từ đời này sang đời khác liên tục sinh diệt theo điều kiện phụ thuộc vào duyên. Đức Phật đã minh họa về cái thức để đưa đến sự tái sinh của chúng sinh như thế nào, được nói trong *Kinh Hiện Hữu Thứ Nhất* như sau: *“Như vậy, này Ānanda, nghiệp là thừa ruộng, thức là hạt giống, ái là sự nhuần ướt”*[18]. Nghĩa là Đức Phật giải thích lý do chúng sinh lang thang nhiều kiếp sống luân hồi, đối

với những chúng sinh bị vô minh che mờ tâm trí, bị khát ái trói buộc, sinh ra các loại nghiệp, lúc này thức bị thiết lập ở trong các cõi giới thấp kém hoặc ở cõi giới an vui. Tuy nhiên, ý thức về ngã chấp sâu dày thường khiến con người nhầm tưởng sự hay biết chính là bản thể trường tồn của mình.

Điểm đặc sắc về mặt hiện tượng trong *Kinh Giáo Giới Cấp Cô Độc* nằm ở cấu trúc lặp đi lặp lại mang tính mệnh lệnh thức: ‘do vậy, này cư sĩ’. Sự lặp lại cụm từ này không đơn thuần là hình thức văn học truyền miệng, mà là một phương pháp định tâm đặc biệt, giúp chuyển hóa cư sĩ Cấp Cô Độc từ thế thụ động chịu đựng nỗi đau sang thế chủ động thực hành quán chiếu. Trên nền tảng đó, Tôn giả Xá Lợi Phất đã triển khai một hệ thống thực hành thâm diệu về sự không chấp thủ đối với mười tám giới, bằng cách chỉ ra rằng không có một cái tôi hay của tôi tồn tại trong sự tương tác giữa căn, trần và thức. Bài pháp giúp tâm thức của Cấp Cô Độc vượt thoát hoàn toàn khỏi sự ràng buộc của vạn pháp để đạt đến trạng thái buông xả tuyệt đối trước giờ phút xả bỏ báo thân.

Tuy nhiên, chúng ta không nên áp đặt giáo lý đối với người bệnh, cũng không nên suy diễn quá mức từ kinh văn, hay cho rằng niềm tin về tôn giáo có thể thay thế cho việc điều trị y khoa. Riêng về cư sĩ Cấp Cô Độc dù thân ông đang đau bệnh, nhưng nhờ thấm nhuần giáo pháp, nên trong tâm ông luôn có Phật - Pháp - Tăng, ông đã nhờ người đến thưa thỉnh Tôn giả Xá Lợi Phất đến nhà mình. Chính lời thăm hỏi thưa thỉnh thành kính ấy, tôn giả đã đến và hướng dẫn cư sĩ tu tập và đạt được quả vị Tu đà hoàn ngay trên giường bệnh lúc cuối đời. Đồng thời người cư sĩ thay thế ông đến tinh xá, họ cũng được lãnh lễ đức Phật và trực tiếp nghe được giáo lý Phật pháp. Điều này tương đồng với việc hoằng pháp của người đệ tử Phật, dù là thân cư sĩ đang đau bệnh nhưng cũng muốn gieo mầm tâm thức thiện căn, đạo đức, lòng từ bi, tuệ giác cho người khác để tâm thiện lành trong Phật pháp của họ được nảy mầm và phát triển.

Kết luận

Tóm lại, đề tài đã hệ thống hóa quan niệm của Phật giáo về bản chất của bệnh tật. Bệnh không đơn thuần là sự không điều hòa của thân thể vật lý mà là kết quả của sự tương tác phức tạp giữa nghiệp báo, duyên sinh và các yếu tố tâm lý bất an. Việc nhận diện bệnh tật dưới góc nhìn nhân quả và vô thường giúp loại bỏ tâm lý sợ hãi, trách móc hay hoảng loạn, tạo tiền đề tư tưởng vững chắc để người bệnh đi vào tiến trình chuyển hóa nội tâm trước lúc lâm chung.

Nội dung phân tích giáo pháp đã đi sâu giải mã cấu trúc và tiến trình chuyển hóa tâm thức cận tử thông qua phương pháp giáo hóa độc đáo của Tôn giả Xá Lợi Phất. Điểm then chốt của phương pháp này nằm ở nghệ thuật tiếp cận bằng

sự thăm hỏi với tâm từ, sự hiện diện trọn vẹn và khả năng quán sát căn cơ tâm lý của người bệnh trước khi đưa ra phác đồ giảng dạy. Trọng tâm giáo lý được truyền giảng cho cư sĩ Cấp Cô Độc bao gồm hệ thống thực hành buông xả hoàn toàn đối với sáu nội xứ, sáu ngoại xứ và sáu thức.

Đỉnh cao của bài kinh không phải là sự chối bỏ thế giới vật chất hay sự rút lui thụ động, mà là sự chấm dứt cơ chế bám chấp để đạt đến trạng thái thức không điểm tựa. Bằng cách hướng dẫn bệnh nhân quán chiếu tính vô thường, khổ và vô ngã của toàn bộ các yếu tố cấu thành kinh nghiệm con người, Tôn giả Xá Lợi Phất đã giúp Cấp Cô Độc tháo gỡ tận gốc sự đồng nhất bản ngã với cơ thể xác.

Điều thiết thực và có giá trị của bản kinh đó là đem lại cho sự phát triển Phật pháp về mặt hướng dẫn giáo pháp đến người đang bị bệnh. Nhận thấy sự gần gũi thân cận với Phật tử, nhằm giáo hóa cho người trong lúc thân không khỏe tâm không an, giúp họ thêm kiến thức về giáo lý Phật pháp để họ khi sống an lành trong chánh pháp, khi chết được an nhiên tự tại.

Tác giả: **Thích nữ An Hưng**

Chùa Bắc Lâm, thôn An Thành, xã Thăng Điền, Thành phố Đà Nẵng

Tài liệu tham khảo:

- 1] Thích Minh Châu (dịch) (2020), *Kinh Trung bộ (Majjhima nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
- 2] Thích Minh Châu (dịch) (2020), *Kinh Tăng Chi bộ (Aṅguttara nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
- 3] Thích Minh Châu (dịch) (2020), *Kinh Tương Ưng bộ (Saṃyutta nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
- 4] Thích Minh Châu và Trần Phương Lan (dịch) (2021), *Kinh Tiểu bộ (Khuddaka nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
- 5] Hiệu đính bản Việt dịch: Hòa thượng Thích Thiện Siêu, (1992), *Kinh Trung a-hàm*, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam ấn hành, TP. Hồ Chí Minh.
- 6] Indacanda (dịch) (2021), *Tạng luật (Vinaya Piṭaka)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
- 7] Malalasekera, G. P. (1974), *Dictionary of Pāli Proper Names*, Vol.1, Nxb. The Pali Text Society, London and Boston, [Chơn Quán Trần Ngọc Lợi (dịch), *Từ điển danh từ riêng Pāli*, (Lưu hành nội bộ), 2006.

8] Hạnh Tuệ chịu trách nhiệm nội dung (CTNND) (2023), *Chú Giải Trung bộ kinh*.

Chú thích:

[1] Thích Minh Châu (dịch) (2020), “*Kinh Bệnh (Rogasutta)*” trong *Kinh Tăng Chi bộ (Aṅguttara nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 401.

[2] Thích Minh Châu (dịch) (2020), “*Kinh Giáo Giới Cấp Cô Độc (Anāthapiṇḍikovāda Sutta)*” trong *Kinh Trung bộ (Majjhima nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 1085.

[3] Thích Minh Châu (dịch) (2020), “*Kinh giáo giới Cấp Cô Độc (Anāthapiṇḍikovāda Sutta)*” trong *Kinh Trung bộ (Majjhima nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 1084.

[4] Indacanda (dịch) (2021), “*Chương y phục (Cīvarakkhandhakam)*” trong *Tạng luật (Vinaya Piṭaka)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 194.

[5] Thích Minh Châu (dịch) (2020), “*Kinh Nakulapita (Nakulapitusutta)*” trong *Kinh Tương Ưng bộ (Saṃyutta nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 511.

[6] Thích Minh Châu (dịch) (2020), “*Kinh Tất Cả Lậu Hoặc (Sabbāsava Sutta)*” trong *Kinh Trung bộ (Majjhima nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 7.

[7] Thích Minh Châu (dịch) (2020), “*Kinh Giáo Giới Cấp Cô Độc (Anāthapiṇḍikovāda Sutta)*” trong *Kinh Trung bộ (Majjhima nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 1084.

[8] Hiệu đính bản Việt dịch: Hòa thượng Thích Thiện Siêu, (1992), “*Kinh Giáo Hóa Bệnh*” trong *Kinh Trung a-hàm*, tập I, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam ấn hành, TP. Hồ Chí Minh, tr. 314.

[9] Hiệu đính bản Việt dịch: Hòa thượng Thích Thiện Siêu (1992), “*Kinh giáo hóa bệnh*” trong *Kinh trung a-hàm*, tập I, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam ấn hành, TP. Hồ Chí Minh, tr. 313.

[10] Thích Minh Châu (dịch) (2020), “*Kinh Giáo Giới Cấp Cô Độc (Anāthapiṇḍikovāda Sutta)*” trong *Kinh Trung bộ (Majjhima nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 1086.

[11] Thích Minh Châu và Trần Phương Lan (dịch) (2021), “*Kinh Thiện Hạnh (Sucaritasutta)*” trong *Kinh Tiểu bộ (Khuddaka nikāya)*, tập I, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 244.

[12] Thích Minh Châu (dịch) (2020), “Kinh Thanh Tịnh (Suddhakasutta)” trong *Kinh Tương Ưng bộ (Saṃyutta nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 1150.

[13] Thích Minh Châu (dịch) (2020), “Kinh Giáo Giới Cấp Cô Độc (Anāthapiṇḍikovāda Sutta)” trong *Kinh Trung bộ (Majjhima nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 1084.

[14] Thích Minh Châu (dịch) (2020), “Kinh Không Có Lỗi Lầm (Apaṇṇakasutta)” trong *Kinh Tăng Chi bộ (Aṅguttara nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 104.

[15] Malalasekera, G. P. (1974), *Dictionary of Pāli Proper Names*, Vol.1, Nxb. The Pali Text Society, London and Boston, [Chơn Quán Trần Ngọc Lợi (dịch), *Từ điển danh từ riêng Pāli*, tập 1, (Lưu hành nội bộ), 2006, tr. 483].

[16] Thích Minh Châu (dịch) (2020), “Kinh Phân Biệt (Vibhaṅgasutta)” trong *Kinh Tương Ưng bộ (Saṃyutta nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 291.

[17] Hạnh Tuệ chịu trách nhiệm nội dung (CTNND) (2023), “Giải Thích Kinh Giáo Giới Anāthapiṇḍika” trong *Chú Giải Trung bộ kinh*, tr.1885.

[18] Thích Minh Châu (dịch) (2020), “Kinh Hiện Hiện Hữu Thứ Nhất (Paṭhamabhavasutta)” trong *Kinh Tăng Chi bộ (Aṅguttara nikāya)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 203.